

Số: 1023/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Khu Di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ thông tư số 07/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Di tích Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 40/TTr-SXD ngày 08/5/2009,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác với những nội dung chủ yếu sau:

### **I. Tính chất và tên dự án:**

1- Tên dự án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác.

2 - Tính chất của dự án: Là khu di tích lịch sử và truyền bá y học dân tộc của cả nước, kết hợp du lịch văn hoá và điều dưỡng.

### **II. vị trí và Phạm vi ranh giới nghiên cứu quy hoạch:**

- Dự án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác thuộc địa phận quản lý của xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Phạm vi ranh giới điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác được lập theo nhiệm vụ thiết kế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2007.

Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp Khu dân cư hiện có thôn Văn, xã Liêu Xá.
- Phía Nam: Giáp đất canh tác thôn Văn, xã Liêu Xá.
- Phía Đông: Giáp dân cư hiện có thôn Văn, xã Liêu Xá.
- Phía Tây: Giáp Sông Lư Giang.

### III. quy mô dự án:

- Quy mô Dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác có diện tích 7,34 ha; bao gồm các khu chức năng:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Khu bảo tồn các công trình kiến trúc cổ:	0,55 ha	7,49%
2	Khu tưởng niệm:	0,64 ha	8,73%
3	Khu bảo tồn phát huy giá trị di tích:	2,86 ha	38,96%
4	Đất cây xanh cảnh quan:	0,31 ha	4,22%
5	Đất mặt nước sông Lư Giang:	1,09 ha	14,85%
6	Đất giao thông:	1,89 ha	25,75%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7,34 ha</b>	<b>100%</b>

Các khu chức năng trên được phân bố cụ thể như sau

**1- Đất khu bảo tồn các công trình kiến trúc cổ: 0,55 ha**

+ Đất khu nhà thờ tổ và nhà thờ Đại tôn: 0,11 ha

+ Đất khu chùa làng Văn: 0,25 ha

+ Đất khu đình làng Văn: 0,13 ha

+ Đất khu miếu bà cụ: 0,06 ha

**2- Đất khu tưởng niệm: 0,64 ha**

+ Đất khu đền thờ Hải Thượng Lãn Ông: 0,42 ha

+ Đất thương mại dịch vụ: 0,22 ha

**3- Đất khu bảo tồn phát huy giá trị di tích: 2,86 ha:**

+ Đất khu dịch vụ tổng hợp: 0,51 ha

+ Đất khu trường dạy nghề đông y: 0,59 ha

+ Đất khu trồng dược liệu: 0,29 ha

+ Đất khu bãi đỗ xe: 0,52 ha

+ Đất khu điều dưỡng và chuẩn trị y học: 0,95 ha

**4- Đất cây xanh cảnh quan: 0,31 ha**

**5- Đất mặt nước sông Lư: 1,09 ha**

**6- Đất giao thông: 1,89 ha**

### IV. Định hướng phát triển không gian và phân khu chức năng:

Khu di tích lịch sử Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác được định hướng quy hoạch dựa trên không gian kiến trúc của 3 khu chức năng chính là:

- khu bảo tồn các công trình kiến trúc cổ.

- khu tưởng niệm

- khu bảo tồn phát huy giá trị di tích.

Tổ chức không gian trục chính hướng Đông - Tây (trục thân đạo) xuyên suốt dự án tạo nên sự đối xứng cho các khu chức năng của khu di tích. Các trục khác xuất phát từ trục thân đạo đi tới các khu chức năng, đảm bảo nhu cầu giao thông và thuận tiện cho du khách.

Cải tạo nâng cấp các công trình kiến trúc cổ hiện có, kết hợp xây dựng mới một số công trình, hình thành không gian cảnh quan trang nghiêm với nhiều điểm nhấn, kế thừa truyền thống văn hoá lịch sử đồng thời phát huy giá trị vật thể và phi vật thể của khu di tích. Đặc biệt tận dụng tối đa và cải tạo không gian mặt nước sông Lư Giang, kè đá và làm mới hệ thống đường dạo ven sông; gìn giữ cây xanh hiện trạng, bổ sung các cây xanh mang tính phù hợp với cảnh quan tạo nên không gian cây xanh - mặt nước thoáng đãng và môi trường sinh thái trong lành cho khu vực.

Các phân khu chức năng khác của Khu di tích thống nhất như trình bày trên bản vẽ, phù hợp với nguyên lý thiết kế quy hoạch, tạo không gian sinh động và đảm bảo tính khả thi của dự án.

## **V. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

### **1. Giao thông:**

- Hệ thống giao thông khu di tích chủ yếu sử dụng để đi bộ, được hình thành trên cơ sở cải tạo hệ thống giao thông hiện có với 3 mặt cắt chính, đảm bảo xe cứu thương có thể hoạt động được khi cần.

- Trục chính hướng Đông - Tây và trục chính hướng Bắc - Nam qua bãi xe tới các khu chức năng chính của khu di tích có mặt cắt ngang rộng 9m; lòng đường 7m, vỉa hè  $1 \times 2 = 2\text{m}$  (ký hiệu là mặt cắt 1-1).

- Đường giao thông nối các khu chức năng khác trong khu có mặt cắt ngang rộng 5,5m; lòng đường 3,5m, vỉa hè  $1 \times 2 = 2\text{m}$  (ký hiệu là mặt cắt 2-2).

- Các trục đường khác trong các khu chức năng có mặt cắt ngang rộng từ 1,5m đến 4m (ký hiệu là mặt cắt 3-3).

- Mặt cắt các trục cảnh quan cây xanh - mặt nước dọc theo hệ thống sông Lư Giang thống nhất như ở bản vẽ giao thông (bản vẽ QH 06).

### **2. San nền tiêu thụ:**

- Phương án san nền: trên cơ sở cao độ nền hiện trạng của khu di tích, cao độ nền các khu chức năng mới được nghiên cứu thiết kế phù hợp, có hướng dốc dần về phía sông Lư Giang.

- Hướng thoát nước mặt:

+ Nước mưa được thu vào các tuyến cống trên vỉa hè, theo hướng dốc của các tuyến đường rồi thoát ra sông Lư Giang.

+ Phương án san nền và hệ thống tuyến cống thoát nước thống nhất theo định hướng như tại bản vẽ quy hoạch san nền (bản vẽ QH07) và bản vẽ quy hoạch thoát nước mưa (bản vẽ QH 09).

### **3. Cấp nước:**

- Nguồn cung cấp nước cho khu di tích được khai thác tại chỗ từ nguồn nước ngầm mạch sâu qua các giếng ngầm gần bờ sông Lư Giang trên cơ sở đảm bảo công suất, đảm bảo phụ tải tiêu thụ  $77,21 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .

- Mạng lưới cấp nước được tính toán thể hiện trên bản vẽ QH cấp nước (bản vẽ QH 10).

#### **4. Cấp điện:**

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu di tích là 617,62kW.

- Nguồn điện từ trạm biến áp của khu vực lấy từ đường dây cao thế gần khu di tích, lựa chọn trạm biến áp 2 máy x 500KVA.

- Mạng lưới điện được thể hiện như tại bản vẽ quy hoạch cấp điện (bản vẽ QH 12).

- Mạng thông tin liên lạc trong dự án không tính toán, nguồn cung cấp thông tin liên lạc được tính toán cụ thể ở dự án đầu tư xây dựng.

#### **5. Thoát nước thải - vệ sinh môi trường:**

- Nước thải sinh hoạt của khu di tích được thiết kế theo hệ thống thoát nước riêng, có trạm xử lý cục bộ, đạt tiêu chuẩn trước khi thải trực tiếp ra sông Lu Giang, đảm bảo vệ sinh tối đa trong các kỳ lễ hội.

- Hệ thống cống thoát nước thải cho toàn khu được thể hiện như ở bản vẽ QH thoát nước thải (bản vẽ QH 11).

- Bố trí các thùng rác tại các vị trí thích hợp của khu di tích, sau đó thu gom, vận chuyển về bãi rác chung của khu vực để xử lý.

#### **V. Phân kỳ đầu tư:**

Chủ đầu tư thực hiện phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng thực hiện đầu tư, theo hướng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của toàn khu trước, sau đó mới đầu tư nâng cấp, tu bổ và xây mới các hạng mục công trình trong toàn khu, nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của dự án.

**Điều 2.** Trên cơ sở quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt, chủ đầu tư có trách nhiệm công bố quy hoạch và cắm mốc giới ngoài thực địa; lập các Dự án thành phần, lập kế hoạch thực hiện; quản lý xây dựng theo quy hoạch

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông-Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- CV: XD.CB.C, NNĐC;
- Lưu: Văn thư.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Quán**